

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN BÀN  
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 05-9-2024  
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN - TỈNH LÀO CAI

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Lê Duy Bình
- Bà Hà Thị Hằng.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vương Văn S - Sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị H - Sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 09/7/2024 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Vương Văn S trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị H đăng ký kết hôn ngày 04/10/2022 tại UBND xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai. Anh chị chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do điều kiện công việc nên anh thường xuyên xa nhà, khi về nhà vợ chồng hay cãi nhau, không tin tưởng lẫn nhau. Năm 2023, mâu thuẫn trầm trọng hơn, vợ chồng tiếp tục xảy ra cãi nhau, anh đã về nhà bố mẹ để sinh sống nên vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Gia đình đã khuyên bảo nhưng vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Anh xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Hoàng Thị H.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/8/2024, chị **Hoàng Thị H** trình bày: Chị xác nhận ngày, tháng năm và nơi đăng ký kết hôn như anh **S** trình bày là đúng. Chị cũng trình bày anh chị có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân từ năm 2023, chị xác định không thể hàn gắn tình cảm, không thể chung sống cùng anh **S** được nữa, gia đình hai bên đã khuyên bảo nhưng anh, chị không khắc phục được mâu thuẫn. Tuy nhiên chị chưa đồng ý ly hôn vì anh **S** làm đơn ly hôn mà không nói gì với chị, hơn nữa chị cũng chưa gặp mặt anh **S** để hai bên nói chuyện.

Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều xác nhận quá trình chung sống không có con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu chia tài sản chung, ngoài ra không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật: về thủ tục Tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ và giải quyết trong thời hạn luật định.

Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc nhưng đã trình bày ý kiến; nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Lời khai của đương sự phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định các đương sự có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023, các đương sự đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng vào Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử cho anh **Vương Văn S** được ly hôn với chị **Hoàng Thị H**.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định. Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai các tài liệu, chứng cứ nhưng không hòa giải được vụ án do vắng mặt bị đơn.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh **Vương Văn S** khởi kiện xin ly hôn với chị **Hoàng Thị H**. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại **xã M, huyện V**. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa các đương sự là hợp pháp, anh chị đều xác nhận có mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, ảnh hưởng đến cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh, chị không có giải pháp nào để khắc phục mâu



thuần. Tại biên bản lấy lời khai thì chị **H** chưa đồng ý ly hôn vì lý do anh **S** làm đơn ly hôn không nói trước với chị, tuy nhiên tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt thì chị đồng ý ly hôn với anh **S**. Vì vậy việc anh **S** xin ly hôn với chị **H** là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của pháp luật. Chị **Hoàng Thị H** đã trình bày ý kiến, tuy nhiên không tham gia phiên hòa giải nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến đã trình bày. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, các đương sự không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Anh **Vương Văn S** phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh **Vương Văn S** được ly hôn với chị **Hoàng Thị H**.

Quan hệ hôn nhân giữa anh **Vương Văn S** và chị **Hoàng Thị H** chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Anh **Vương Văn S** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số **0004103 ngày 09/7/2024** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai; Anh **Vương Văn S** đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoàng Liên**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Văn Bàn (2);
- Đường sự (2);
- **UBND xã Minh Lương;**
- Chi cục THADS Văn Bàn ;
- Lưu HS, TA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoàng Liên**







***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Văn Bàn (2);
- Đương sự (2);
- UBND xã Sơn Hà;
- Chi cục THADS Văn Bàn ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



- Lưu HS, TA, VP.

**Nguyễn Thị Hoàng Liên**





